

Bị đơn: Ông K' K1.

Địa chỉ: Thôn 4, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/12/2020 của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH MTV YT (gọi tắt là Công ty YT) do ông Trần Văn Y là người đại diện theo pháp luật và giữ chức vụ Giám đốc Công ty. Công ty YT chuyên sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh dùng cho cây trồng và cung cấp sản phẩm cho bà con nông dân thông qua hội thảo tại các thôn của các xã trên địa bàn huyện B. Công ty bán phân bón trả chậm cho bà con nông dân thông qua trưởng thôn kí hợp đồng mua bán kèm phiếu giao, nhận hàng hóa.

Phân bón được Công ty giao cho Trưởng thôn kí nhận, sau đó trưởng thôn giao cho hộ dân thông qua bản kí nhận giữa hộ dân với trưởng thôn, xe giao phân bón cho các hộ dân là do công ty chuyển xuống, bốc vác công ty giao phân cho hộ dân. Đơn giá phân bón của công ty là 3.700.000 đồng/ 01 tấn. Thời điểm năm 2018 ông K' K1 là Trưởng thôn, thôn 4 xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Vào ngày 20/3/2018 Công ty giao cho ông K' K1 số lượng là 10 tấn phân bón với giá là 37.000.000 đồng.

Vào ngày 25/3/2018 Công ty giao cho ông K' K1 số lượng là 10 tấn phân bón với giá là 37.000.000 đồng.

Vào ngày 29/3/2018 Công ty giao cho ông K' K1 số lượng là 09 tấn 980 kg phân bón với giá là 36.926.000 đồng.

Vào ngày 30/3/2018 Công ty giao cho ông K' K1 số lượng là 10 tấn phân bón với giá là 37.000.000 đồng.

Vào ngày 01/4/2018 Công ty giao cho ông K' K1 số lượng là 09 tấn 40kg phân bón với giá là 33.480.000 đồng. Đối với lần giao hàng này ông K' K1 trả được số tiền 7.400.000 đồng.

Vào ngày 02/4/2018 Công ty giao cho ông K' K1 số lượng là 6 tấn phân bón với giá là 22.200.000 đồng.

Vào ngày 26/4/2018 Công ty giao cho ông K' K1 số lượng là 5 tấn phân bón với giá là 18.500.000 đồng.

Tổng cộng ông K' K1 đã nhận 60,02 tấn phân bón, thành tiền là 222.074.000 đồng. Sau khi nhận đủ phân bón theo biên bản đối chiếu & xác nhận công nợ năm 2018 ngày 23/10/2018 thì ông K' K1 có trách nhiệm trả số tiền còn nợ vào ngày 25/12/2018 và ông K' K1 sẽ được hưởng tiền hoa hồng trên số tiền trả đúng hạn, nếu trả không đúng hạn thì phải chịu lãi suất là 1.5%/ tháng.

Ông K' K1 đã trả được số tiền cụ thể như sau: Ngày 07/01/2019 trả 13.000.000 đồng, ngày 14/01/2019 trả 14.000.000 đồng, ngày 19/01/2019 trả 33.000.000 đồng, ngày 23/01/2019 trả 17.000.000 đồng, ngày 26/01/2019 trả

23.000.000 đồng, ngày 01/02/2019 trả 40.000.000 đồng. Tổng số tiền ông K' K1 trả là 147.400.000 đồng (bao gồm số tiền ngày 01/4/2018 đã trả).

Hiện nay ông K' K1 còn nợ lại số tiền 74.674.000 đồng. Mặc dù Công ty YT đã nhiều lần yêu cầu ông K' K1 phải trả số tiền còn nợ nhưng ông K' K1 không trả mà trốn tránh.

Nay Công ty YT khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết buộc ông K' K1 phải trả cho Công ty YT số tiền 74.674.000 đồng và lãi suất phát sinh là 1.5 %/ tháng, tính từ ngày 26/12/2018 cho đến ngày 26/12/2020, sau ngày 26/12/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án Công ty không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông K' K1 đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được vì ông K' K1 vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Y là ông Phạm Phú T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày bổ sung Công ty YT mua bán phân bón bằng việc tổ chức hội thảo cho bà con nông dân thông qua trưởng thôn hoặc chi hội trưởng hội nông dân, các hộ dân đăng ký số lượng với Công ty, sau đó Công ty lập danh sách giao cho ông K' K1, khi Công ty giao phân bón ông K' K1 có trách nhiệm chỉ nhà dân để công ty giao trực tiếp xuống nhà hộ dân, sau đó ông K' K1 ký tên trong hợp đồng mua bán phân bón kèm phiếu giao, nhận hàng, giữa Công ty với ông K' K1 không có hợp đồng thỏa thuận gì. Ông K' K1 chỉ là người trung gian có trách nhiệm thu tiền và được hưởng hoa hồng trên số tiền thu được, không phải người mua phân bón. Tuy nhiên, phía Công ty nhiều lần làm việc với ông K' K1 để ông giao danh sách các hộ dân nhưng ông K' K1 trốn tránh không hợp tác làm việc nên Công ty không xác định được danh sách các hộ dân, Công ty cũng không xác định được các hộ dân đã trả tiền thông qua ông K' K1 hay không nên Công ty khởi kiện ông K' K1 để trả nợ số tiền nợ trên. Do vậy, Công ty YT yêu cầu ông K' K1 có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 74.674.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 1.5 %/ tháng tính từ ngày 26/12/2018 đến ngày 26/12/2020 là 26.883.000 đồng (làm tròn số), tổng cộng cả gốc và lãi suất phát sinh là 101.557.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Ông K' K1 đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền*: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV YT khởi kiện yêu cầu buộc ông K' K1 phải trả số tiền nợ gốc mua bán phân bón là 74.674.000 đồng và lãi suất phát sinh là 1.5%/tháng nên xác định quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV YT, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện:

Theo các hợp đồng mua bán phân bón kèm phiếu giao nhận, hàng số 8/8 ngày 20/3/2018, số 10/8 ngày 21/3/2018, số 11/8 ngày 21/3/2018, số 12/8 ngày 21/3/2018, số 13/8 ngày 21/3/2018, số 18/8 ngày 25/3/2018, số 0106 ngày 29/3/2018, số 0007 ngày 30/3/2018, số 0109 ngày 01/4/2018, số 0110 ngày 02/4/2018, số 0159 ngày 26/4/2018 và biên bản đối chiếu & xác nhận công nợ năm 2018 ngày 23/10/2018 và ngày 30/10/2018 thì ông K' K1 có nợ Công ty YT số tiền mua bán phân bón là 222.074.000 đồng. Ông K' K1 đã trả cho Công ty số tiền 147.400.000 đồng tại các phiếu thu ngày 07/01/2019, ngày 14/01/2019, ngày 19/01/2019, ngày 23/01/2019, ngày 26/01/2019, ngày 01/02/2019, ngày 01/4/2018. Ông K' K1 còn nợ lại Công ty số tiền 74.674.000 đồng. Tuy nhiên lời khai của người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Y là ông Triều và ông Tân thì Công ty YT mua bán phân bón bằng việc tổ chức hội thảo cho bà con nông dân thông qua trưởng thôn hoặc chi hội trưởng hội nông dân, các hộ dân đăng ký số lượng với Công ty, sau đó Công ty lập danh sách giao cho ông K' K1, khi Công ty giao phân bón ông K' K1 có trách nhiệm chỉ nhà dân để công ty giao cho từng hộ dân, sau đó ông K' K1 ký tên trong hợp đồng mua bán phân bón kèm phiếu giao nhận hàng, giữa Công ty với ông K' K1 không có hợp đồng thỏa thuận gì. Ông K' K1 chỉ là người trung gian có trách nhiệm thu tiền và được hưởng hoa hồng trên số tiền thu được, không phải người mua phân bón. Tuy nhiên, phía Công ty nhiều lần làm việc với ông K' K1 để ông giao danh sách các hộ dân nhưng ông K' K1 nhiều lần trốn tránh không hợp tác làm việc nên Công ty không xác định được danh sách các hộ dân và cũng không xác định được ông K' K1 đã thu hết tiền nợ của những hộ dân chưa nên Công ty khởi kiện ông K' K1.

Như vậy có căn cứ xác định người trực tiếp mua phân bón không phải là ông K' K1 mà là các hộ dân, ông K' K1 cũng không phải là đại lý mua phân bón của Công ty rồi về bán lại cho các hộ dân theo giá tự mình đưa ra mà chỉ là người đứng ra thu tiền hộ cho Công ty YT và hưởng hoa hồng theo thỏa thuận, các hộ dân phải có trách nhiệm trả tiền cho Công ty YT thông qua ông K' K1. Do vậy, Công ty YT khởi kiện yêu cầu ông K' K1 trả nợ tiền mua bán phân bón còn thiếu và lãi suất phát sinh là không phù hợp với thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bị đơn.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ hồ sơ pháp lý của Công ty YT thì thấy rằng: Công ty YT (trước đây là Doanh nghiệp tư nhân YT) được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm mua bán, các mẫu phân bón của Công ty đều chưa được chứng nhận đủ điều kiện, tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Cụ thể: Ngày 06/02/2018 doanh nghiệp mới làm thủ tục chuyển đổi loại hình từ Doanh nghiệp tư nhân YT thành Công ty TNHH một thành viên YT. Đến ngày 06/3/2018 Công ty YT mới được Cục Bảo vệ thực vật- Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón và ngày 20/7/2018 mới được công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam 03 loại phân bón. Thế nhưng từ ngày 20/3/2018 đến ngày 26/4/2018 Công ty YT đã thực hiện việc mua bán và đã giao phân bón cho nhiều hộ dân ở địa bàn xã LN, huyện B. Chứng tỏ, thời điểm Công ty thực hiện giao dịch mua bán phân bón thì sản phẩm chưa được lưu hành hợp pháp trên thị trường.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty YT đối với ông K' K1.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên Công ty YT phải chịu 5.077.000 đồng (101.557.000 đồng x 5%) tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 430 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*”. Xử:

1- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên YT đối với ông K' K1 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản*”.

2- Về án phí: Công ty TNHH một thành viên YT phải chịu 5.077.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.560.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004784 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành

án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Công ty TNHH một thành viên YT còn phải nộp số tiền 2.517.000 đồng.

3- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự Huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Hà Vi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hồng Liên Phạm Đức Minh

Trần Thị Hà Vi

